

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2018/HS-PT
Ngày 17-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Triền

Bà Võ Thị Hồng Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Việt- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 17 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn N và đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh T.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1986, tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp 5, xã B, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Bảo vệ Công ty L; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1968; Vợ tên Phạm Thị Thu H, sinh năm 1990; Có 01 người con, sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/7/2017 đến ngày 27/7/2017 bị tạm giam, ngày 30/10/2017 được thay thế bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. (có mặt)

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1974, tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp Phước Đức B, xã C, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1952; Vợ tên Phạm Thị U, sinh năm 1973; Có 01 người con, sinh năm 2003; Tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/7/2017 đến ngày 27/7/2017 bị tạm giam, ngày 25/10/2017 được thay thế bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. (có mặt)

3. Huỳnh Tấn P, sinh năm: 1978, tại tỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp G, xã V, huyện T2, tỉnh T; Nơi tạm trú: ấp O, xã C, huyện G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Con ông Huỳnh Văn E, sinh năm 1933 và bà Trần Thị G1 (đã chết); Vợ tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1981; Có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/7/2017 đến ngày 27/7/2017 bị tạm giam đến nay. (có mặt)

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là bảo vệ tại Công ty L trong Khu công nghiệp P - Bờ Lòi thuộc xã C, huyện G. Do thấy có nhiều thanh inox của Công ty R để cập nhà kho trong Công ty L không người trông giữ nên N nảy sinh ý định lấy trộm. Sáng ngày 20/7/2017, N gọi điện thoại kêu Nguyễn Văn K rủ Huỳnh Tấn P, Thạch L và Nguyễn Trọng H cùng nhau lấy trộm số thanh inox này đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì K, P, L và H đồng ý. Cả nhóm bàn bạc, phân công nhiệm vụ. Sau đó, K gọi điện thoại cho I là chủ vừa phế liệu để hỏi giá inox và nói sẽ bán cho I số thanh inox lấy trộm được, đề nghị I chạy xe ô tô tải vào chở về thì I đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, K kêu P, L và H thay đồ màu tối và mang giày để tránh bị P hiện. P điều khiển xe mô tô biển số 70-427KL của K chở K, H điều khiển xe mô tô biển số 70K1-0897 của P chở L cùng đến phía sau Công ty L. K bật bịch nylon che camera lại, rồi đưa cho P một thanh N châm dùng để phân biệt sắt và inox. L và P chui qua khe song sắt hàng rào, vào trong Công ty lấy 11 thanh và ống inox gồm: 05 thanh inox dạng hình chữ U dài 06m, rộng 10cm, dày 05 li; 01 thanh inox dạng hình chữ U dài 06m, rộng 08cm, dày 05 li; 01 ống inox dạng hình tròn dài 06m, phi 80mm, dày 05 li; 02 ống inox dạng hình tròn dài 06m, phi 65mm, dày 05 li; 01 ống inox dạng hình tròn dài 06m, phi 34mm, dày 05 li và 01 thanh inox dạng hình chữ V dài 06m, rộng 04cm, dày 05 li rồi vác ra đến hàng rào; còn K và H đứng bên ngoài hàng rào cảnh giới, kéo 11 thanh inox ra ngoài, rồi vác qua cầu tạm kênh N14 cất giấu.

Sau khi lấy trộm được 11 thanh inox, L gỡ bịch nylon che camera. K, P, L và H cùng nhau vác 09 thanh inox ra đường đất đỏ, còn 02 thanh inox bỏ lại cặp đường mương do sợ bị P hiện. Khi I điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-013.19 đến thì K, L, P và H cùng nhau chất 09 thanh inox lên xe ô tô. I chở H cùng 09 thanh inox về vừa phế liệu của I ở ấp O, xã C, huyện G; còn K, L và P điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Sau đó, I cân 09 thanh inox nặng 429kg, với giá 22.000đồng/1kg, thành tiền 9.440.000 đồng. Sau khi nhận tiền, K, P, H, L và N chia mỗi người được 1.800.000 đồng, còn lại 440.000 đồng thì cả nhóm uống rượu. Sau khi mua 9 thanh inox, I bán cho người không rõ lai lịch thu lợi được 1.285.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐ và số 84/KL-HĐ ngày 22-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản: 05 thanh inox dạng hình chữ U dài 06m, rộng 10cm, dày 05 li, có giá trị 16.500.000 đồng; 01 thanh inox dạng hình chữ U dài 06m, rộng 08cm, dày 05 li, có giá trị 2.850.000 đồng; 01 ống inox dạng hình tròn dài 06m, phi 80mm, dày 05 li, có giá trị 4.700.000 đồng; 02 ống inox dạng hình tròn dài 06m, phi 65mm, dày 05 li, có giá trị 6.200.000 đồng; 01 ống inox dạng hình tròn dài 06m, phi 34mm, dày 05 li, có giá trị 1.592.000 đồng; 01 thanh inox dạng hình chữ V dài 06m, rộng 04cm, dày 05 li, có giá trị 1.301.000 đồng. Tổng giá trị 33.143.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình các bị cáo K, I, N, L, P và H đã tự nguyện bồi thường cho Công ty R 55.000.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 03-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn K, Huỳnh Tấn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-7-2017 đến ngày 30-10-2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25-7-2017.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-7-2017 đến ngày 25-10-2017.

Ngoài ra, án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Thạch L, Nguyễn Trọng H, Võ Văn I; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05-02-2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T có kháng nghị 01/QĐ-VKS nội dung: Các bị cáo N, K và P đã rủ rê, xúi giục bị cáo H là người chưa thành niên phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trên và tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn K, Huỳnh Tấn P.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn K, Huỳnh Tấn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo N, K và P: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, có sơ sở xác định: Ngày 20-7-2017, bị cáo N cùng đồng phạm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 11 thanh inox bán chia tiền tiêu xài. Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận giá trị của 11 thanh inox là 32.143.000 đồng. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Công ty China Ever được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Cần xử lý nghiêm các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T: Trong vụ án này, ngoài các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn K và Huỳnh Tấn P còn có các bị cáo Thạch L và Nguyễn Trọng H cùng tham gia với vai trò đồng phạm, bị cáo H là người do các bị cáo K và P rủ rê. Tại thời điểm xảy ra vụ án bị cáo H được 17 năm 5 tháng 19 ngày tuổi. Do đó, N là người tổ chức chủ động yêu cầu Khiêm rủ thêm người cùng nhau thực hiện tội phạm. Sau đó bị cáo K và P cùng rủ bị cáo H tham gia nên các bị cáo N, K và P phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người chưa thành niên phạm tội” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử vụ án ngày 29-12-2017 và tuyên án ngày 03-01-2018, đến ngày 05-02-2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T ra kháng nghị số 01/QĐ-VKS đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tăng hình phạt đối với các bị cáo N, K và P.

Về thời hạn kháng nghị, căn cứ vào Điều 336; Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án và Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 5 năm 2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ tư “Xét xử phúc thẩm” của Bộ luật tố tụng hình sự, tại điểm b tiêu mục 4.1 mục 4 phần I của Nghị quyết hướng dẫn cụ thể thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc thời hạn kháng cáo, kháng nghị như sau:

“Thời điểm kết thúc thời hạn kháng cáo, kháng nghị là thời điểm kết thúc ngày cuối cùng của thời hạn. Nếu ngày cuối cùng của thời hạn là ngày nghỉ cuối tuần (thứ bảy, chủ nhật) hoặc ngày nghỉ lễ, thì thời hạn kết thúc tại thời điểm kết thúc ngày làm việc đầu tiên tiếp theo ngày nghỉ đó. Thời điểm kết thúc ngày cuối cùng của thời hạn vào lúc hai mươi tư giờ của ngày đó”.

Như vậy thời điểm kết thúc thời hạn kháng nghị là ngày 02-02-2018 là ngày thứ sáu, không phải ngày cuối tuần (thứ bảy, chủ nhật) hay ngày lễ. Viện kiểm sát tỉnh T kháng nghị vào ngày 05-02-2018 là đã hết hạn. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T.

Kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao xem xét theo thẩm quyền giám đốc thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 03-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn K, Huỳnh Tấn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-7-2017 đến ngày 30-10-2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25-7-2017.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-7-2017 đến ngày 25-10-2017.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND huyện;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang